**Ngày dạy: .../.../...**

# TIẾT 37 + 38 : LUYỆN TẬP CHUNG

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Củng cố kiến thức từ bài 16 và 17.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Nâng cao và kết nối các kiến thức, kĩ năng xung quanh bốn phép tính cộng, trừ nhân và chia.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, tác phong nhanh nhẹn, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS=> độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, tài liệu giảng dạy.

**2 - HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK, làm đầy đủ BTVN mà GV đã giao.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU-15p)**

**a) Mục tiêu:**

+ Ghi nhớ và củng cố lại kiến thức: Quy tắc nhân hai số nguyên và các tính chất; Phép chia hết. Ước và bội của một số nguyên.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trình bày được nội dung kiến thức đã học và một số bài tập áp dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* Ổn định lớp
* Đặt vấn đề: tiết trước, các con đã hiểu và làm bài thành thạo về các phép toán với số nguyên. Hôm nay, để giúp các con làm bài thành thạo hơn và giúp lớpcác con thêm đoàn kết hơn, cô tổ chức cho các con một trò chơi toán học. Trò chơi mang tên:

**Đường lên đỉnh OLYMPIA**

* Các con sẽ chơi theo tổ. Mỗi tổ sẽ nhận được 100 điểm nếu đúng và kịp thời gian. Các con cùng làm ra giấy. Hết thời gian cả tổ cùng giơ cao bài làm của mình. 1 bạn trong tổ khác lên bảng chữa cho các bạn tổ đang thi. Nếu chữa đúng. Tổ đó sẽ được cộng thêm 10 điểm.Nếu bạn nào làm sai thì sẽ khiến tổ mất đi 10 điểm. Các tổ khác có trách nhiệm giám sát tổ đang thi để tránh gian lận. Đội nào thắng cuộc sẽ đem về vòng nguyệt quế vinh quang cho tổ mình. Chúc các con thành công.
* + GV dẫn dắt, đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức cũ qua các câu hỏi của phần khởi động:
* *Phát biểu quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu.*
* *Phát biểu quy tắc nhân hai số nguyên cùng dấu.*
* *Nêu các tính chất của phép nhân.*
* *Khái niệm phép chia hết của số nguyên.*
* *Khái niệm ước và bội của một số nguyên và cách tìm các ước và bội của số nguyên.*

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS nhớ lại kiến thức, suy nghĩ và trả lời

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Đối với mỗi câu hỏi, HS làm việc theo tổ. Mỗi tổ sẽ nhận được 100 điểm nếu đúng và kịp thời gian. HS cùng làm ra giấy. Hết thời gian cả tổ cùng giơ cao bài làm của mình. 1 HS tổ khác lên bảng chữa cho các bạn tổ đang thi. Nếu chữa đúng. Tổ đó sẽ được cộng thêm 10 điểm.Nếu bạn nào làm sai thì sẽ khiến tổ mất đi 10 điểm. Các tổ khác có trách nhiệm giám sát tổ đang thi để tránh gian lận

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS luyện tập làm các bài tập trong phần tiếp theo.

Nhóm 1:

1. Điền vào…

(-a).b = a.(-b) = -a.b

(-a).(-b) = a.b

2. Tính:

(-154). (+235) + (-154). (-35)

= (-154) .[235+(-35) ]

= -154.200 = -30 800

Nhóm 2:

1. Điền vào…

Các tính chất của phép nhân số nguyên:

+ Giao hoán: a.b = b.a

+ Kết hợp: (a.b).c = a.(b.c)

+ Phân phối: a.b + a.c = a.(b+c)

1. Tính nhanh:

17.[29 - (-111)] + 29.(-17)

= 17.(29 + 111) - 29.17

= 17.29 + 17.111- 17.29

= 17.111

= 1887

Nhóm 3:

1. Điền vào…

+ Cho $a;b\in Z,b\ne 0$, ta nói a chia hết cho b khi tồn tại số nguyên p sao cho a=b.p

Kí hiệu: $a\vdots b$

+ Nếu $a\vdots b$ thì a là một bội của b, b là một ước của a.

1. Trong các số đó:

+ Các ước của -2 là: -1; 2; -2.

+ Các bội của 5 là: 0; -5; 15; -200; 5.

Nhóm 4:

1. Điền vào…

+ Cách tìm các ước của số nguyên a: tìm các ước dương của a cùng với các số đối của chúng.

+ Cách tìm các bội của số nguyên b: nhân b với các số nguyên.

1. Làm bài tập

a) Ư(15) = {$\pm $1; $\pm $3; $\pm $5; $\pm $15}

Ư(-25) = {$\pm $1; $\pm $5; $\pm $25}

b) ƯC(15,25)= {$\pm $1; $\pm $5}

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV cho HS tham gia 2 phần chơi vượt chướng ngại vật, tăng tốc : thông qua làm các bài tập, HS tham gia làm bài, đoàn kết theo tổ tìm ra các đáp án*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.*

**Vòng 2: Vượt chướng ngại vật:**

Câu 1:

P = (-1). (-2). (-3). (-4). (-5)

a) Tích P mang dấu –

b) Nếu đổi dấu 3 thừa số của nó tích P đổi dấu và mang dấu + .

c) P=(-1).(-2).(-3).(-4).(-5) = -1.2.3.4.5 = -120

Câu 2 :

A = (39-19) : (-2)+ (34-22).5 = 20 : (-2) + 12.5= -10 + 60 = 50

Câu 3: Với a = 4, b = -3, ta có:

A = 5.4. (-3) – 3.(4-3) = -63

Câu 4:

19.43 + (-20).43 – (-40)

= 43.[19+(-20)] + 40

=43.(-1) + 40

=-43 + 40 = -3

**Từ khóa (câu chủ đề): Số nguyên**

**Vòng 3: Tăng tốc**

Cách 1:

A = 38.(27 - 44) – 27.(38 – 44)

 = 38.27 – 38.44 - 27.38 +27.44

 = (38.27 – 27.38) + (-38.44 + 27.44)

 = 0 + 44.(-38 + 27)

 = 44.(-11)

 = -484

Cách 2:

A = 38.(27 - 44) – 27.(38 – 44)

A= 38.(-17) – 27.(-6)

A= -646 + 162

A= -484

a) Ư(15) = {$\pm $1; $\pm $3; $\pm $5; $\pm $15}

Ư(-25) = {$\pm $1; $\pm $5; $\pm $25}

b) ƯC(15,25)= {$\pm $1; $\pm $5}

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để khắc sâu kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm tham gia phần thi Vòng 4 : Về đích*

*Ví dụ 2 :*

Khi may theo mẫu mới :

+ Chiều dài vải để may 200 bộ uần áo nữa tăng : 2. 200 = 400 dm.

+ Chiều dài vải để may 150 bộ quần áo nam tăng : (-3).150 = -450dm.

+ Chiều dài vải để may 200 bộ quần áo nữ và 150 bộ quần áo nam tăng :

 2.200+ (-3).150 = -50 dm.

Vậy Khi may theo mẫu mới, chiều dài vải để may 200 bộ quần áo nữ và 150 bộ quần áo nam giảm 50dm = 5m.

**Bài 3.49 :**

Công nhân được lĩnh số tiền lương là : 230. 50 000 – 8.10 000 = 11 420 000 ( đồng)

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp****đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:+ Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.+ Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể).- Tự suy ngẫm và tự đánh giá.- Đánh giá đồng đẳng. | - Phương pháp quan sát:+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.- Phương pháp vấn đáp ( kiểm tra miệng) | - Báo cáo thực hiện công việc.- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

……………………………………………………

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ tất cả các kiến thức đã học trong chương III và chuẩn bị sản phẩm sơ đồ tư duy tổng kết nội dung chương III ra giấy A1 theo tổ. (GV hướng dẫn cụ thể)

- Làm nốt các bài tập chưa hoàn thành.

- Xem trước nội dung “ **Ôn tập chương III**”. Cá nhân hoàn thành **Bài 3.50; Bài 3.52; 3.53; 3.54** ra giấy và nộp vào đầu buổi sau.